TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2026/HSST
Ngày: 15/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Duy Bảo
Ông Nguyễn Văn Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Tường Vi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1034/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Minh P, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, sinh ngày 30/09/2001 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký thường trú: Tổ C, thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Lê Văn P1 (Đã chết) và bà Lê Thị D (sinh năm: 1969). Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/3/2026, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Uyên N, sinh năm 2006. Địa chỉ: F H, phường H, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1984. Địa chỉ: tổ F, phường H, Thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18h40 ngày 20/02/2026, Lê Minh P điều khiển xe hiệu Sirius biển kiểm soát 86H7-6740 của Nguyễn Thị Ngọc D1 đến quán C tại E T, phường A, thành phố Đà Nẵng để mua cà phê. Khi đến quán, P thấy 01 xe hiệu Honda SH màu trắng của bà Nguyễn Uyên N đang dựng trước quán và có chìa khóa thông minh móc trên xe nên nảy sinh ý định trộm cắp xe. P chạy xe Sirius của mình đến một nhà dân gần đó để tạm, rồi đi bộ đến vị trí để xe SH biển kiểm soát 43F1-566.58. Phụng quan sát không thấy ai nên P lấy chìa khóa đề xe nổ máy rồi điều khiển xe trên tẩu thoát. Sau đó, P điều khiển xe vừa trộm được đến quán Internet trên đường T, nhờ Nguyễn Như Vương K chụp giúp ảnh xe và P lấy ảnh rồi tự đăng bán xe trên. Đến ngày 21/02/2026, có một tài khoản Facebook tên "Hồng Nhung" hỏi mua và hẹn giao dịch tại 2 Dũng S, phường T, thành phố Đà Nẵng. P điều khiển xe trộm được đến điểm hẹn và gặp một thanh niên không rõ lai lịch. Phụng bán xe trên với giá 5.000.000đ, người này đưa P 4.000.000đ và hẹn còn 1.000.000đ sẽ chuyển khoản. Sau khi bán được xe, P về quán Internet để nhắn tin số tài khoản cho người này, nhưng tài khoản đã bị khóa, không liên lạc được. Số tiền bán xe được P đã tiêu xài cá nhân hết. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Lê Minh P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận định giá tài sản số A1516/KL-HĐĐGTS ngày 05/3/2026 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự phường A, thành phố Đà Nẵng xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda – SH, màu trắng biển kiểm soát 43F1-566.58 đã qua sử dụng trị giá 61.300.000đ.

* Tang vật tạm giữ và xử lý:

- 01 đoạn video chứa nội dung liên quan đến hành vi phạm tội. Lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu SH biển kiểm soát 43F1-566.58, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ban hành Quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả.

* Phần dân sự: Bà Nguyễn Uyên N yêu cầu Lê Minh P bồi thường số tiền 61.300.000đ, hiện P chưa bồi thường.

* Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 15/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng truy tố bị cáo Lê Minh P về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Minh P và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh P mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng:*

01 đoạn video chứa nội dung liên quan đến hành vi phạm tội lưu theo hồ sơ vụ án;

01 xe mô tô hiệu SH biển kiểm soát 43F1-566.58, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ban hành Quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Lê Minh P bồi thường cho bà Nguyễn Uyên N số tiền 61.300.000đ.

Ngoài ra, còn đề xuất xử lý về tiền án phí.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Minh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 20/02/2026, tại E T, phường A, thành phố Đà Nẵng, Lê Minh P đã lén lút trộm cắp 01 xe Honda hiệu SH, biển kiểm soát 43F1-566.58 của Nguyễn Uyên N.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 05/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự phường A, thành phố Đà Nẵng kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda – SH, màu trắng biển kiểm soát 43F1-566.58 đã qua sử dụng trị giá 61.300.000đ.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản*", bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc tình tiết định khung là "c*hiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày

15/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Bị cáo là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng không tu dưỡng để làm ăn lương thiện nên đã phạm tội. Bị cáo Lê Minh P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe hiệu Honda SH của chị N khi phát hiện chiếc xe này đang dựng trước quán C và có sẵn chìa khóa thông minh móc trên xe. Khi quan sát không thấy ai, bị cáo P trực tiếp tiếp cận tài sản, sử dụng chìa khóa có sẵn để nổ máy và điều khiển chiếc xe mang biển kiểm soát 43F1-566.58 tẩu thoát khỏi hiện trường. Bị cáo P nhờ bạn chụp ảnh chiếc xe để tự đăng tải bán trên mạng xã hội nhằm lấy số tiền 4.000.000đ tiêu xài cá nhân.

Xét về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội chỉ mang tính chất tức thời. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo P nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lợi ích trước mắt, bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, tạo ra dư luận xấu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy*:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P thành khẩn khai báo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Trong quá trình điều tra, bị hại bà Nguyễn Uyên N đã yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 61.300.000đ tương đương với giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt. Xét thấy, yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là hoàn toàn có căn cứ pháp luật. Cho đến thời điểm xét xử, bị cáo Lê Minh P vẫn chưa thực hiện việc bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo Lê Minh P phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Uyên N số tiền 61.300.000đ.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 đoạn video chứa nội dung liên quan đến hành vi phạm tội lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu SH biển kiểm soát 43F1-566.58, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ban hành Quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả.

[7] *Về vấn đề khác*:

- Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc D1, cho bị cáo P mượn xe để sử dụng và không biết việc P sử dụng xe trên thực hiện hành vi trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không xem xét xử lý.

- Đối với tài khoản Facebook "Hồng Nhung" là tài khoản đã liên hệ mua xe của P trộm cắp được, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã gửi các yêu cầu tra cứu nhưng chưa có kết quả, khi nào Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Như Vương K, K không biết bị cáo P nhờ chụp ảnh xe là xe trộm cắp được, K không tham gia vào việc mua bán xe, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không xem xét xử lý là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu SH biển kiểm soát 43F1-566.58 tên chủ xe Nguyễn Thị M. Trong hồ sơ vụ án thể hiện ý kiến: Bà M sẽ làm việc với gia đình của bà N (người đã làm mất xe) để thoả thuận thiệt hại với bà nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Minh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Xử buộc bị cáo Lê Minh P phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Uyên N số tiền là 61.300.000đ. *(Sáu mươi mốt triệu ba trăm nghìn đồng)*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả

tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Minh P phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Minh P phải chịu 3.065.000đ *(Ba triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).*

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VP CQCSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA -TP Đà Nẵng ;
- Phòng HSNV CA - TP Đà Nẵng (PV 06)
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Bảo Huyền Trân